TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Trâm phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16/01/2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Đình Thuỷ và bà Hồ Thị Thu Uyển;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Thái Lê ÔngTuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại Toà án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2024/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Ông Trần Văn D, sinh năm 1978, địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:* Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn D chung sống với nhau vào năm 2019, đăng ký kết hôn vào ngày 14/8/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện.

Trong khoảng thời gian chung sống với nhau thì thời gian đầu hai vợ chồng hạnh phúc, thời gian sau hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, không tìm ra tiếng nói chung trong cuộc sống, cãi vã nhau thường xuyên, bất đồng trong quan điểm chung sống vợ chồng và không còn chung sống với nhau được hơn 1 năm nay. Hiện nay, bà H thấy tình cảm vợ chồng không còn, mẫu thuẫn trầm trọng và đã ly thân nên bà H xin ly hôn với ôngTrần Văn D1.

Về con chung: Bà H và ôngDương có 01 con chung là Trần Thị Quỳnh A, sinh ngày 21/02/2019 hiện nay đang ở với bà H nên bà H có nguyện vọng trực

tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, trông nom cháu Trần Thị Quỳnh Ô tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Không có.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H xin bàu theo quy định.

** Theo lời khai của bị đơn ông Trần Văn D trình bày:* Ông Trần Văn D và bà Nguyễn Thị H và chung sống với nhau vào năm 2019, đăng ký kết hôn vào ngày 14/8/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Trong khoảng thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân là do ông Dương B nặng, vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không còn chung sống với nhau được hơn 1 năm nay. Nay bà H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông D đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông D và bà H có 01 con chung là Trần Thị Quỳnh A, sinh ngày 21/02/2019, hiện nay đang ở với bà H. Sau khi ly hôn, ôngDương đồng ý giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, trông nom cháu Trần Thị Quỳnh Ô tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm túc quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không hợp tác nên Tòa án đã niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H ly hôn với ôngTrần Văn D1.

Về con chung: Giao cháu Trần Thị Quỳnh A, sinh ngày 21/02/2019 cho bà Nguyễn Thị H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả trôngluận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:* Căn cứ vào đơn khởi kiện Toà án đã triệu tập các đương sự trong vụ án lên Tòa án giải quyết nhưng phía bị đơn không hợp tác, không lên Tòa án giải quyết nên Tòa án đã tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng, công khai chứng cứ và hoà giải giữa các đương sự; thông báo kết quả về phiên hòa giải theo quy định; bị đơn vắng mặt tại buổi công khai chứng cứ và hòa giải nên Toà án ban hành quyết định đưa ra xét xử theo đúng thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa ngày hôm nay ông Trần Văn D và bà Nguyễn Thị H vắng mặt có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn xét xử vắng mặt ôngTrần Văn D1 và bà Nguyễn Thị H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. ÔngTrần Văn Dương cư trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, trôngchấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Nội dung trôngchấp và quan hệ pháp luật:* Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn D chung sống với nhau từ năm 2019 đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ theo số 48 ngày 14/8/2019 và có 01 con chung là cháu Trần Thị Quỳnh A, sinh ngày 20/02/2019. Do mâu thuẫn gia đình và vợ chồng đã sống ly thân nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn và nuôi con chung. Nên vụ án này có quan hệ pháp luật là "Ly hôn, trôngchấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nhận định của Hội đồng xét xử về nội dung vụ án:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn D đến chung sống với nhau từ năm 2019 và đăng ký kết hôn UBND xã Đ, huyện Đ theo số 48 ngày 14/8/2019 là có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H và ôngTrần Văn D1 là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2]. Qua trình bày của bà H, và ông D1 đã có căn cứ xác định: Trong quá trình chung sống giữa bà H và ôngDương đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm ra được tiếng nói chung nên đã không còn sống chung được hơn 1 năm nay. Điều này cho thấy: "Tình trạng hôn nhân giữa bà H và ôngDương là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được" nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của bà H là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[3]. Về con chung: bà H và ông D1 có con chung là cháu Trần Thị Quỳnh A, sinh ngày 20/02/2019. Từ khi bà H và ôngDương không còn chung sống với nhau thì cháu Trần Thị Quỳnh Ô1 cùng bà H, ôngDương đồng ý giao con cho bà H trực tiếp nuôi nên bà H có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, trông nom và giáo dục các cháu đến tuổi trưởng thành là phù hợp, đảm bảo quy định của pháp luật.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 203, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 Điều 58, Điều 81, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H ly hôn với ông Trần Văn D.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Quỳnh A, sinh ngày 20/02/2019 cho bà Nguyễn Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con chung mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* được khấu trừ vào số tiền bà Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai số 0004353ngày 21 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- UBND xã Thuận Hạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

ĐÃ KÝ

Phạm Văn Quân